

DANH SÁCH THEO DỐI NỢ HỌC PHÍ VÀ TIỀN THỪA ĐƯỢC CHUYỂN KỲ SAU
CAO ĐẲNG KHÓA 25 HỌC KỲ 1 NH 2026-2027
(Tính đến hết ngày 23/09/2026)

Số tt	Mã số sinh viên	Họ đệm	Tên	Lớp học	Nợ các học kỳ trước	Số tiền phải thu HK1	Đã thu/PB	Học phí Còn phải nộp trong HK1	Tổng tiền học phí còn phải nộp thêm	Tiền thừa chuyển kỳ sau
1	506250187	Nguyễn Trần Vũ	An	CD25CM1		8,415,000		8,415,000	8,415,000	
2	506250232	Đặng Nguyễn Nhật	Anh	CD25CM1		10,890,000		10,890,000	10,890,000	
3	506250406	Võ Nguyễn Đức	Anh	CD25CM1		10,890,000		10,890,000	10,890,000	
4	506250024	Đinh Tiến	Đạt	CD25CM1		8,415,000		8,415,000	8,415,000	
5	506250281	Trần Ngọc	Đạt	CD25CM1		8,415,000		8,415,000	8,415,000	
6	506250262	Lương Chí	Dũng	CD25CM1		10,890,000		10,890,000	10,890,000	
7	506250291	Nguyễn Hoàng	Hải	CD25CM1		10,890,000		10,890,000	10,890,000	
8	506250116	Nguyễn Minh	Khải	CD25CM1		6,930,000		6,930,000	6,930,000	
9	506250123	Nguyễn Minh	Khang	CD25CM1		10,890,000		10,890,000	10,890,000	
10	506250216	Nguyễn Hoàng Anh	Kiệt	CD25CM1	990,000	11,880,000	4,950,000	6,930,000	7,920,000	
11	506250547	Nguyễn Gia	Lập	CD25CM1		7,920,000		7,920,000	7,920,000	
12	506250314	Hoàng Hải	Nam	CD25CM1	1,485,000	5,445,000		5,445,000	6,930,000	
13	506250028	Nguyễn Khôi	Nguyên	CD25CM1		8,415,000		8,415,000	8,415,000	
14	506250455	Nguyễn Hoàng Gia	Phát	CD25CM1		10,890,000		10,890,000	10,890,000	
15	506250419	Nguyễn Ngọc	Thiên	CD25CM1		10,890,000		10,890,000	10,890,000	
16	506250025	Huỳnh Nguyên	Tín	CD25CM1		6,435,000		6,435,000	6,435,000	
17	506250196	Huỳnh Quang	Vinh	CD25CM1		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
18	501250347	Nguyễn Anh	Đô	CD25CT_CLC		13,167,000		13,167,000	13,167,000	
19	501250397	Phan Tạ Hữu	Đức	CD25CT_CLC		13,167,000		13,167,000	13,167,000	
20	501250433	Lê Thanh	Hậu	CD25CT_CLC		13,167,000		13,167,000	13,167,000	
21	501250367	Nguyễn Văn	Hiếu	CD25CT_CLC		13,167,000		13,167,000	13,167,000	
22	501250161	Lê Duy	Khánh	CD25CT_CLC		13,167,000		13,167,000	13,167,000	
23	506250495	Châu Tuấn	Kiệt	CD25CT_CLC		13,167,000		13,167,000	13,167,000	
24	501250154	Lê Trí	Kiệt	CD25CT_CLC		13,167,000		13,167,000	13,167,000	
25	501250145	Nguyễn Thị Yến	Nhi	CD25CT_CLC		13,167,000		13,167,000	13,167,000	
26	501250126	Đỗ Trung	Phong	CD25CT_CLC		13,167,000		13,167,000	13,167,000	
27	501250285	Huỳnh Mạnh	Quân	CD25CT_CLC		13,167,000		13,167,000	13,167,000	
28	501250143	Nguyễn Duy	Quân	CD25CT_CLC		13,167,000		13,167,000	13,167,000	
29	501250341	Đỗ Mạnh	Quang	CD25CT_CLC		13,167,000		13,167,000	13,167,000	
30	501250309	Tô Thanh	Tân	CD25CT_CLC		13,167,000		13,167,000	13,167,000	
31	501250392	Trần Nhật	Tân	CD25CT_CLC		13,167,000		13,167,000	13,167,000	
32	501250352	Nguyễn Chí	Tín	CD25CT_CLC		13,167,000		13,167,000	13,167,000	
33	501250299	Trần Đình	Tĩnh	CD25CT_CLC		13,167,000		13,167,000	13,167,000	



34	501250114	Huỳnh Thị Kim	Trang	CD25CT_CLC		13,167,000		13,167,000	13,167,000	
35	501250110	Phan Thị Ánh	Tuyền	CD25CT_CLC		13,167,000		13,167,000	13,167,000	
36	501250081	Trần Văn Minh	Chí	CD25CT1		11,385,000		11,385,000	11,385,000	
37	501250047	Chí Nguyệt	Duy	CD25CT1	7,425,000	7,920,000		7,920,000	15,345,000	
38	501250055	Châu Gia	Huy	CD25CT1		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
39	501250072	Hồ Gia	Huy	CD25CT1		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
40	501250071	Nguyễn Lê Phương	Huy	CD25CT1		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
41	501250043	Lâm Trường Đăng	Khoa	CD25CT1		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
42	501250032	Đỗ Nguyễn Hoàng	Lâm	CD25CT1		6,435,000		6,435,000	6,435,000	
43	501250003	Đoàn Nguyễn Trọng	Nghĩa	CD25CT1		7,920,000		7,920,000	7,920,000	
44	501250002	Nguyễn Tấn	Nhã	CD25CT1		6,435,000		6,435,000	6,435,000	
45	501250087	Lê Minh	Quân	CD25CT1		6,435,000		6,435,000	6,435,000	
46	501250034	Tôn Đức	Quang	CD25CT1		6,435,000		6,435,000	6,435,000	
47	501250083	Âu Lê Thành	Tài	CD25CT1	4,950,000	9,405,000		9,405,000	14,355,000	
48	501250022	Nguyễn Minh	Triệu	CD25CT1		6,435,000		6,435,000	6,435,000	
49	501250068	Trần Lê	Vinh	CD25CT1		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
50	501250062	Lê Đình	Ý	CD25CT1		10,395,000		10,395,000	10,395,000	
51	501250006	Tang Kiến	An	CD25CT11		5,445,000		5,445,000	5,445,000	
52	501250208	Đỗ Thị Tú	Anh	CD25CT11		6,930,000		6,930,000	6,930,000	
53	501250274	Trần Nguyễn Phương	Anh	CD25CT11		5,445,000		5,445,000	5,445,000	
54	501250265	Huỳnh Minh	Chiến	CD25CT11		6,930,000		6,930,000	6,930,000	
55	501250588	Lê Anh	Đô	CD25CT11		6,930,000	1,980,000	4,950,000	4,950,000	
56	501250318	Lê Trung	Hiếu	CD25CT11		6,930,000		6,930,000	6,930,000	
57	501250302	Hồ Ngọc	Hiệu	CD25CT11	7,920,000	6,930,000		6,930,000	14,850,000	
58	501250063	Nguyễn Đức	Phát	CD25CT11		6,930,000		6,930,000	6,930,000	
59	501250053	Hoàng Trọng	Phú	CD25CT11	7,920,000	6,930,000		6,930,000	14,850,000	
60	501250054	Nguyễn Nhựt	Tân	CD25CT11		6,930,000		6,930,000	6,930,000	
61	501250587	Nguyễn Chí	Thanh	CD25CT11		6,930,000		6,930,000	6,930,000	
62	501250097	Nguyễn Việt	Thiện	CD25CT11		6,930,000		6,930,000	6,930,000	
63	501250597	Võ Trần Thế	Toàn	CD25CT11	(9,405,000)	5,445,000	5,445,000			3,960,000
64	501250253	Huỳnh Lý Minh	Vi	CD25CT11		6,930,000		6,930,000	6,930,000	
65	501250280	Đặng Nguyễn Hoàng	Vũ	CD25CT11		6,930,000		6,930,000	6,930,000	
66	501250102	Võ Quyền	Anh	CD25CT3		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
67	501250091	Lê Hoàng Quốc	Bảo	CD25CT3		7,920,000		7,920,000	7,920,000	
68	501250093	Nguyễn Trịnh Gia	Bảo	CD25CT3		10,395,000		10,395,000	10,395,000	
69	501250206	Tân Quốc	Bảo	CD25CT3		10,395,000		10,395,000	10,395,000	
70	501250199	Huỳnh Ngọc	Bích	CD25CT3		6,930,000		6,930,000	6,930,000	
71	501250245	Nguyễn Hà Khả	Hân	CD25CT3		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
72	501250188	Lê Phúc	Hậu	CD25CT3		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
73	501250170	Dương Đình	Hoàng	CD25CT3		10,395,000		10,395,000	10,395,000	
74	501250127	Trần Quốc	Huy	CD25CT3	8,910,000	6,930,000		6,930,000	15,840,000	
75	501250228	Nguyễn Đăng	Khoa	CD25CT3		7,920,000		7,920,000	7,920,000	
76	501250132	Trần Đăng	Khôi	CD25CT3		8,910,000		8,910,000	8,910,000	



77	501250124	Hoàng Tuấn	Kiệt	CD25CT3		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
78	501250144	Đoàn Đức	Mạnh	CD25CT3	5,940,000	3,465,000		3,465,000	9,405,000	
79	501250236	Vũ Đức Thành	Phát	CD25CT3		12,375,000		12,375,000	12,375,000	
80	517250182	Quách Đại	Phi	CD25CT3		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
81	501250247	Trương Thế	Phương	CD25CT3	5,444,500	5,940,000		5,940,000	11,384,500	
82	501250191	Nguyễn Tấn	Tài	CD25CT3	6,930,000	7,920,000		7,920,000	14,850,000	
83	501250271	Phan Đức	Tâm	CD25CT3		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
84	501250119	Lê Trần Việt	Thắng	CD25CT3		7,425,000		7,425,000	7,425,000	
85	501250111	Trần Trung	Thành	CD25CT3		8,415,000		8,415,000	8,415,000	
86	501250192	Lê Thị Ngọc	Thảo	CD25CT3		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
87	501250251	Nguyễn Đức	Thi	CD25CT3		7,920,000		7,920,000	7,920,000	
88	501250125	Võ Nguyễn Trọng	Tính	CD25CT3		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
89	501250135	Nguyễn Hoàng Thanh	Tú	CD25CT3		6,930,000		6,930,000	6,930,000	
90	501250272	Phạm Hiền	Vy	CD25CT3		7,425,000		7,425,000	7,425,000	
91	501250543	Trần Thanh	Bình	CD25CT4		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
92	501250469	Dương Hải	Đăng	CD25CT4		8,415,000		8,415,000	8,415,000	
93	501250489	Phạm Quang	Huy	CD25CT4		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
94	501250420	Huỳnh Thị Nhật	Huyền	CD25CT4		11,880,000		11,880,000	11,880,000	
95	501250491	Nguyễn Ngọc Yến	Linh	CD25CT4		7,920,000		7,920,000	7,920,000	
96	501250531	Trần Trọng	Linh	CD25CT4		6,435,000		6,435,000	6,435,000	
97	501250490	Nguyễn Tấn	Lộc	CD25CT4		10,395,000		10,395,000	10,395,000	
98	501250080	Phạm Trần Hoài	Ngọc	CD25CT4		10,395,000		10,395,000	10,395,000	
99	501250405	Nguyễn Huỳnh Trọng	Nhân	CD25CT4		10,395,000		10,395,000	10,395,000	
100	501250442	Hồ Văn	Phát	CD25CT4		6,435,000		6,435,000	6,435,000	
101	501250329	Phan Thị Hoài	Thương	CD25CT4		10,395,000		10,395,000	10,395,000	
102	501250276	Nguyễn Võ Minh	Tiến	CD25CT4		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
103	501250323	Huỳnh Hữu	Trung	CD25CT4		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
104	501250279	Võ Minh	Tú	CD25CT4		6,930,000		6,930,000	6,930,000	
105	501250449	Nguyễn Chân Đức	Vương	CD25CT4		8,415,000		8,415,000	8,415,000	
106	501250303	Đặng Thị Kiều	Vy	CD25CT4		10,890,000		10,890,000	10,890,000	
107	501250307	Đỗ Hoàng	Bảo	CD25CT5		6,435,000		6,435,000	6,435,000	
108	501250484	Võ Thành	Danh	CD25CT5		7,425,000		7,425,000	7,425,000	
109	501250360	Võ Trung Kiều	Diễm	CD25CT5		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
110	501250503	Phạm Nguyễn Hoàng	Đức	CD25CT5		10,395,000		10,395,000	10,395,000	
111	501250525	Đỗ Nhật	Duy	CD25CT5		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
112	501250327	Ngô Chí	Hào	CD25CT5		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
113	501250446	Trần Văn	Hiền	CD25CT5		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
114	501250289	Lê Hải	Hoàng	CD25CT5		10,395,000		10,395,000	10,395,000	
115	501250297	Nguyễn Lê	Hoàng	CD25CT5		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
116	501250283	Nguyễn Thành	Khang	CD25CT5		7,425,000		7,425,000	7,425,000	
117	501250535	Võ Trọng	Khang	CD25CT5		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
118	501250430	Lê Nam	Khánh	CD25CT5		10,395,000		10,395,000	10,395,000	
119	501250450	Bùi Thanh	Khoa	CD25CT5		6,930,000		6,930,000	6,930,000	



120	501250424	Lê Công	Minh	CD25CT5		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
121	501250497	Trịnh Thu	Ngân	CD25CT5		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
122	514250421	Phương Hữu	Nghị	CD25CT5	8,910,000	1,980,000		1,980,000	10,890,000	
123	501250322	Mai Thống	Nhất	CD25CT5		7,920,000		7,920,000	7,920,000	
124	501250458	Trịnh Trần Đăng	Nhật	CD25CT5		10,890,000		10,890,000	10,890,000	
125	501250508	Huỳnh Tấn	Phát	CD25CT5		10,395,000		10,395,000	10,395,000	
126	501250439	Hoàng Minh	Quý	CD25CT5		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
127	501250566	Nguyễn Vĩnh	Toàn	CD25CT5	8,910,000	8,910,000		8,910,000	17,820,000	
128	501250485	Trần Bình	Trọng	CD25CT5		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
129	501250546	Ngô Thanh	Tuyền	CD25CT5		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
130	501250368	Phan Tấn	Đạt	CD25CT6		7,920,000		7,920,000	7,920,000	
131	501250564	Trần Thanh	Đạt	CD25CT6		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
132	501250444	Nguyễn Minh	Hào	CD25CT6		12,375,000		12,375,000	12,375,000	
133	501250365	Nguyễn Tấn	Hùng	CD25CT6		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
134	501250399	Nguyễn Quốc	Huy	CD25CT6		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
135	501250319	Nguyễn Đạt Phước	Lộc	CD25CT6	1,485,000	10,395,000		10,395,000	11,880,000	
136	501250437	Võ Hoàng	Long	CD25CT6		8,910,000	2,970,000	5,940,000	5,940,000	
137	501250386	Bùi Quách Đình	Nguyên	CD25CT6		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
138	501250426	Nguyễn Long	Nhật	CD25CT6		8,910,000	7,920,000	990,000	990,000	
139	501250411	Nguyễn Đức Khánh	Phong	CD25CT6		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
140	501250377	Phạm Phú	Sang	CD25CT6		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
141	501250396	Tạ Hồng	Sơn	CD25CT6		7,920,000		7,920,000	7,920,000	
142	501250383	Trần Quốc	Tài	CD25CT6		5,445,000		5,445,000	5,445,000	
143	501250333	Nguyễn Đạt	Thành	CD25CT6		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
144	501250539	Bùi Nguyễn Quốc	Thịnh	CD25CT6		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
145	501250481	Bùi Huỳnh	Trần	CD25CT6		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
146	501250393	Vũ Đức	Việt	CD25CT6		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
147	501250555	Lê Thanh	Vinh	CD25CT6	8,910,000	4,455,000		4,455,000	13,365,000	
148	501250595	Lê Trần Tuấn	Anh	CD25CT7		6,435,000		6,435,000	6,435,000	
149	501250627	Nguyễn Cao Hoài	Anh	CD25CT7		3,960,000		3,960,000	3,960,000	
150	501250628	Hà Gia	Bảo	CD25CT7		9,900,000		9,900,000	9,900,000	
151	501250594	Nguyễn Quốc	Cường	CD25CT7		6,435,000		6,435,000	6,435,000	
152	501250633	Nguyễn Bùi Minh	Hoàng	CD25CT7		9,900,000		9,900,000	9,900,000	
153	501250631	Vũ Thanh	Hoàng	CD25CT7		2,970,000		2,970,000	2,970,000	
154	501250604	Lương Nguyễn Hoàng	Huy	CD25CT7		6,435,000		6,435,000	6,435,000	
155	501250574	Ngô Gia	Khánh	CD25CT7		6,435,000		6,435,000	6,435,000	
156	501250613	Lê Bối	San	CD25CT7		6,435,000		6,435,000	6,435,000	
157	501250634	Đoàn Xuân	Sơn	CD25CT7		9,900,000		9,900,000	9,900,000	
158	510250477	Nguyễn Tâm	Anh	CD25DH1		7,920,000		7,920,000	7,920,000	
159	510250389	Cao Huân	Chương	CD25DH1		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
160	510250488	Trần Ngọc	Duy	CD25DH1		6,435,000		6,435,000	6,435,000	
161	510250506	Lê Hải	Hiệp	CD25DH1		5,445,000		5,445,000	5,445,000	
162	510250092	Nguyễn Công	Hòa	CD25DH1		9,405,000		9,405,000	9,405,000	



163	510250357	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	CD25DH1		8,685,000		8,685,000	8,685,000	
164	510250630	Vũ Thanh	Long	CD25DH1		3,960,000		3,960,000	3,960,000	
165	510250456	Chung Hải	Mi	CD25DH1		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
166	510250056	Trần Ly	Minh	CD25DH1	4,455,000	4,095,000		4,095,000	8,550,000	
167	510250085	Lê Yến	Nhi	CD25DH1		5,445,000		5,445,000	5,445,000	
168	501250099	Khuru Hán	Nhon	CD25DH1		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
169	510250358	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thiên	CD25DH1		8,055,000		8,055,000	8,055,000	
170	510250550	Bùi Anh	Thư	CD25DH1		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
171	510250516	Lưu Anh	Thư	CD25DH1		6,930,000		6,930,000	6,930,000	
172	510250629	Lê Mộng Hoài	Thương	CD25DH1		10,980,000		10,980,000	10,980,000	
173	510250448	Phan Nguyễn Yến	Trang	CD25DH1		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
174	510250622	Phạm Thu	Trình	CD25DH1		9,495,000		9,495,000	9,495,000	
175	510250338	Tạ Ngọc Khánh	Vân	CD25DH1		9,405,000	5,445,000	3,960,000	3,960,000	
176	510250412	Nguyễn Ngọc Thanh	Vi	CD25DH1		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
177	510250214	Vô Thiên	An	CD25DH2		9,000,000		9,000,000	9,000,000	
178	510250134	Phan Kim	Bảo	CD25DH2		7,920,000		7,920,000	7,920,000	
179	510250311	Phạm Ngọc Minh	Châu	CD25DH2		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
180	510250331	Triệu Mỹ	Dung	CD25DH2		5,445,000		5,445,000	5,445,000	
181	510250270	Văn Phạm Mai	Hân	CD25DH2		5,445,000		5,445,000	5,445,000	
182	510250320	Nguyễn Sỹ	Mạnh	CD25DH2		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
183	510250266	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	CD25DH2		5,445,000		5,445,000	5,445,000	
184	510250160	Trần Thị Tuyết	Nhi	CD25DH2		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
185	510250220	Tiêu Vỹ	Phúc	CD25DH2		7,920,000		7,920,000	7,920,000	
186	510250212	Hồ Minh	Quân	CD25DH2		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
187	510250263	Nguyễn Khắc	Trường	CD25DH2		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
188	517250180	Lâm Thảo	Vỹ	CD25DH2		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
189	510250082	Trần Ngọc Thùy	Dương	CD25DH3		9,000,000		9,000,000	9,000,000	
190	510250204	Võ Thị Thùy	Dương	CD25DH3		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
191	510250223	Nguyễn Đông	Duy	CD25DH3		6,930,000		6,930,000	6,930,000	
192	510250269	Lê Đỗ Trọng	Hiếu	CD25DH3		5,445,000		5,445,000	5,445,000	
193	510250096	Phạm Mạnh	Hiếu	CD25DH3		7,920,000		7,920,000	7,920,000	
194	510250229	Tổng Quỳnh	Hương	CD25DH3		7,920,000		7,920,000	7,920,000	
195	510250198	Hà Tuấn	Khang	CD25DH3	8,415,000	5,940,000		5,940,000	14,355,000	
196	514250240	Nguyễn Thị Thúy	Loan	CD25DH3		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
197	510250230	Nguyễn Anh	Minh	CD25DH3		5,445,000		5,445,000	5,445,000	
198	510250238	Bùi Nguyễn Ngọc	My	CD25DH3	1,485,000	6,930,000	1,485,000	5,445,000	6,930,000	
199	510250213	Trần Đại	Phước	CD25DH3		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
200	510250239	Dương Thị Ngọc	Quyên	CD25DH3		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
201	510250210	Nguyễn Võ Hưng	Thịnh	CD25DH3		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
202	510250051	Tô Võ Hoàng	Triều	CD25DH3		7,920,000		7,920,000	7,920,000	
203	510250244	Cao Anh	Tuân	CD25DH3		7,065,000		7,065,000	7,065,000	
204	510250211	Huỳnh Gia	Vỹ	CD25DH3		6,930,000		6,930,000	6,930,000	
205	505250416	Phạm Minh	Duy	CD25DT1		10,395,000		10,395,000	10,395,000	



206	505250379	Nguyễn Xuân	Lâm	CD25DT1	6,930,000	11,880,000		11,880,000	18,810,000	
207	505250460	Nguyễn Hoàng Tấn	Lộc	CD25DT1		10,395,000		10,395,000	10,395,000	
208	505250500	Nguyễn Minh	Tấn	CD25DT1		11,880,000	4,950,000	6,930,000	6,930,000	
209	508250361	Hà Ngọc Hồng	Thư	CD25KT1		10,890,000	1,980,000	8,910,000	8,910,000	
210	511250374	Đặng Quỳnh	Đan	CD25LG1		8,415,000		8,415,000	8,415,000	
211	511250467	Vũ Hoàng Kim	Hoa	CD25LG1	9,900,000	10,890,000		10,890,000	20,790,000	
212	511250415	Võ Kim	Kiều	CD25LG1		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
213	511250293	Lê Phong	Lan	CD25LG1		9,405,000	6,930,000	2,475,000	2,475,000	
214	511250004	Lê Viết	Son	CD25LG1		8,415,000		8,415,000	8,415,000	
215	511250560	Trần Duy	Thành	CD25LG1		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
216	511250007	Phạm Ngọc	Tiến	CD25LG1		4,455,000		4,455,000	4,455,000	
217	514250078	Hồ Minh	Chiến	CD25LM1		5,445,000		5,445,000	5,445,000	
218	514250553	Bùi Gia	Đạt	CD25LM1		3,960,000		3,960,000	3,960,000	
219	514250483	Trần Phi	Hùng	CD25LM1		7,425,000		7,425,000	7,425,000	
220	514250436	Nguyễn Đăng	Khôi	CD25LM1		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
221	514250435	Huỳnh Chí	Linh	CD25LM1		7,425,000		7,425,000	7,425,000	
222	514250252	Huỳnh Hữu	Lộc	CD25LM1		5,445,000		5,445,000	5,445,000	
223	514250301	Nguyễn Dương Bảo	Nghi	CD25LM1	6,435,000	2,970,000		2,970,000	9,405,000	
224	514250168	Lê Võ Trí	Thiện	CD25LM1		10,395,000		10,395,000	10,395,000	
225	514250084	Văn Đức	Toàn	CD25LM1		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
226	512250288	Phạm Tấn	Đạt	CD25MK1		10,890,000		10,890,000	10,890,000	
227	501250202	Nguyễn Chánh	Đức	CD25MK1		10,395,000		10,395,000	10,395,000	
228	512250532	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	CD25MK1		13,365,000	2,970,000	10,395,000	10,395,000	
229	512250429	Nguyễn Thị	Hồng	CD25MK1		11,880,000		11,880,000	11,880,000	
230	512250548	Lại Đình	Hương	CD25MK1		11,880,000		11,880,000	11,880,000	
231	507250514	Tào Nhĩ	Khang	CD25MK1		11,880,000		11,880,000	11,880,000	
232	512250009	Nguyễn Phước Quốc	Khánh	CD25MK1		9,405,000	4,950,000	4,455,000	4,455,000	
233	512250356	Hoàng Lê Bảo	Long	CD25MK1		13,365,000		13,365,000	13,365,000	
234	512250169	Đỗ Đức	Mạnh	CD25MK1		9,405,000	7,920,000	1,485,000	1,485,000	
235	512250019	Huỳnh Thanh	Ngân	CD25MK1	9,900,000	9,405,000		9,405,000	19,305,000	
236	513250089	Nguyễn Trương Bảo	Ngân	CD25MK1		6,435,000		6,435,000	6,435,000	
237	512250021	Nguyễn Anh	Nguyên	CD25MK1		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
238	501250586	Lưu Bình	Quý	CD25MK1	8,415,000	3,780,000		3,780,000	12,195,000	
239	507250194	Phạm Văn	Sinh	CD25MK1		11,880,000		11,880,000	11,880,000	
240	507250337	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	CD25MK1		11,880,000		11,880,000	11,880,000	
241	512250137	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	CD25MK1		11,880,000		11,880,000	11,880,000	
242	512250537	Nguyễn Cao Phương	Vy	CD25MK1		13,365,000		13,365,000	13,365,000	
243	512250018	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	CD25MK1		9,405,000		9,405,000	9,405,000	
244	513250563	Đặng Phương	Hồng	CD25TD1	3,960,000	8,910,000		8,910,000	12,870,000	
245	501250286	Lê Khắc Đại	Quý	CD25TD1	10,395,000	6,435,000		6,435,000	16,830,000	
246	502250457	Trần Tiến	Hưng	CD25TM1		9,900,000		9,900,000	9,900,000	
247	502250200	Võ Trịnh Minh	Huy	CD25TM1		8,415,000		8,415,000	8,415,000	
248	502250522	Trịnh Thanh	Phong	CD25TM1		9,900,000		9,900,000	9,900,000	



249	502250046	Nguyễn Văn	Phú	CD25TM1		12,375,000		12,375,000	12,375,000	
250	502250049	Võ Nhựt	Phương	CD25TM1		4,455,000		4,455,000	4,455,000	
251	502250575	Ngô Nguyễn Thành	Tâm	CD25TM1	5,445,000	4,950,000		4,950,000	10,395,000	
252	517250129	Nguyễn Thị Kim	Anh	CD25TT1		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
253	517250103	Trần Thị Lan	Anh	CD25TT1		10,395,000		10,395,000	10,395,000	
254	517250277	Đào Văn	Hoàng	CD25TT1		12,015,000	9,540,000	2,475,000	2,475,000	
255	517250181	Lưu Kim	Huê	CD25TT1		10,395,000		10,395,000	10,395,000	
256	517250305	Lô Gia	Hưng	CD25TT1		6,435,000		6,435,000	6,435,000	
257	517250189	Lê Anh	Huyền	CD25TT1		10,395,000		10,395,000	10,395,000	
258	517250466	Cao Hoàng	Long	CD25TT1		10,395,000		10,395,000	10,395,000	
259	501250128	Nguyễn Quang	Lượng	CD25TT1		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
260	517250077	Hồ Như	Ngọc	CD25TT1		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
261	517250494	Đỗ Thanh	Nguyên	CD25TT1		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
262	517250328	Đặng Thị Huỳnh	Như	CD25TT1		6,435,000		6,435,000	6,435,000	
263	517250101	Đặng Hoàng	Phát	CD25TT1		10,395,000	4,455,000	5,940,000	5,940,000	
264	517250294	Nguyễn Hồng	Quân	CD25TT1		10,395,000		10,395,000	10,395,000	
265	517250031	Trần Lê Hồng	Thanh	CD25TT1	1,485,000	6,435,000		6,435,000	7,920,000	
266	517250048	Lý Trần Ngọc Anh	Thư	CD25TT1		7,425,000		7,425,000	7,425,000	
267	517250378	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	CD25TT1		5,940,000		5,940,000	5,940,000	
268	517250335	Phan Đỗ Hải	Trọng	CD25TT1	1,485,000	8,910,000		8,910,000	10,395,000	
269	517250300	Lê Công	Trung	CD25TT1		10,395,000		10,395,000	10,395,000	
270	517250434	Khổng Cẩm	Tú	CD25TT1		7,920,000		7,920,000	7,920,000	
271	517250147	Nguyễn Thanh	Tú	CD25TT1		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
272	512250156	Nguyễn Trần Thảo	Vy	CD25TT1		10,395,000		10,395,000	10,395,000	
273	517250373	Phạm Thị Thanh	Xuân	CD25TT1		10,395,000		10,395,000	10,395,000	
274	517250380	Trần Ngọc Như	Ý	CD25TT1		8,910,000		8,910,000	8,910,000	
275	518250012	Đinh Đăng	Khoa	CD25TW1		6,435,000		6,435,000	6,435,000	
276	518250088	Lê Văn	Linh	CD25TW1		10,890,000		10,890,000	10,890,000	
277	518250304	Trần Văn	Tuấn	CD25TW1		10,890,000		10,890,000	10,890,000	

HIỆU TRƯỞNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LẬP BẢNG




Nơi nhận:

- Đăng website'
- Lưu PKHTC

